|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH QUẢNG BÌNH  **BAN CÔNG TÁC NGƯỜI KHUYẾT TẬT**  Số: /BC - BCT | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Quảng Bình, ngày tháng năm 2019* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả giám sát thực hiện các chính sách, pháp luật đối với**

**Người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

Thực hiện Kế hoạch số 45/KH-BCT ngày 29/3/2019 và Quyết định số 64/QĐ-BCT ngày 24/4/2019 của Ban Công tác Người khuyết tật thành lập Đoàn giám sát thực hiện chính sách, pháp luật đối với Người khuyết tật (NKT) tại các địa phương, đơn vị trên địa bàn tỉnh năm 2019;

Trên cơ sở kết quả giám sát trực tiếp tại các huyện: Lệ Thủy, Quảng Ninh, Bố Trạch, Minh Hóa và thị xã Ba Đồn và giám sát qua báo cáo đối với các huyện: Quảng Trạch, Tuyên Hóa, TP Đồng Hới và Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo; Ban Công tác Người khuyết tật báo cáo kết quả giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với NKT, cụ thể như sau:

**I. Đối với các huyện, thị xã, thành phố**

***1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện***

Trong thời gian qua, các địa phương, cơ sở đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và kịp thời ban hành văn bản triển khai thực hiện các chính sách, pháp luật đối với NKT, như: việc xác định mức độ khuyết tật, xét duyệt trợ cấp hàng tháng, chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng, giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật...; Tích cực tuyên truyền chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước về NKT đến các tầng lớp nhân dân; Chú trọng công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách xã hội ở cấp xã.

Tuy nhiên trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác NKT, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, như:

- Phần lớn các địa phương cơ bản quan tâm đến chính sách trợ cấp xã hội thường xuyên cho NKT mà chưa thực sự chú trọng đến các chính sách khác, như; chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng; dạy nghề, việc làm; văn hóa, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí… cho NKT.

- 07/08 địa phương (trừ huyện Quảng Ninh) chưa thành lập Ban Công tác Người khuyết tật để điều phối các hoạt động liên ngành về NKT.

- Huyện Lệ Thủy chưa thành lập Hội Người khuyết tật nên chưa tập hợp được NKT vào thành nhóm, hội để cùng giúp nhau vượt khó, phát huy khả năng của NKT.

- Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách đối với NKT chưa thường xuyên nên vẫn còn một số sai sót trong quá trình thực hiện, thời gian xét hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, việc điều chỉnh mức hưởng trợ cấp xã hội đối với NKT nặng/đặc biệt nặng còn chậm, như các huyện: Lệ Thủy, Minh Hóa, Quảng Trạch...

- Một số thành viên Hội đồng xác định mức độ khuyết tật chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm của mình, chưa tích cực nghiên cứu văn bản, việc xác định mức độ khuyết tật còn nể nang, cảm tính.

***2. Kết quả thực hiện các chính sách, pháp luật đối với NKT***

*\* Về trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng*

Tính đến tháng 5/2019, các huyện, thị xã, thành phố đã thực hiện chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng cho 21.207 người khuyết tật đang hưởng chính sách trợ giúp xã hội, trong đó có 17.194 NKT nặng, 3.913 NKT đặc biệt nặng. Các chính sách về BHYT, hỗ trợ mai táng phí được thực hiện đầy đủ, kịp thời.

Tuy nhiên, việc cập nhật thông tin đối tượng ở một số xã có lúc còn chậm nên việc xem xét, lập hồ sơ đề nghị giảm, điều chỉnh mức hưởng trợ cấp xã hội đối với NKT chưa kịp thời, như huyện Lệ Thủy, Minh Hóa, Quảng Trạch, Quảng Trạch, Ba Đồn...

*\* Về chăm sóc sức khỏe, nâng cao đời sống, vật chất tinh thần*

Hiện nay công tác chăm sóc sức khỏe cho NKT còn khó khăn; hệ thống mạng lưới chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng còn thiếu thốn; chưa có mô hình tổ chức các cơ sở phục hồi chức năng chuyên biệt. Các địa phương cũng đã hỗ trợ NKT tiếp cận các dịch vụ y tế dưới các hình thức khác nhau, hỗ trợ trẻ em và NKT được phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng và cung cấp dụng cụ trợ giúp phù hợp với dạng tật, phát hiện và can thiệp sớm, kịp thời các trường hợp khiếm khuyết ở trẻ sơ sinh, tuy nhiên cũng mới chỉ đáp ứng được một phần. Hiện có hơn 5.000 người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí, động kinh được quản lý, cấp thuốc, tư vấn điều trị tại Trung tâm Phòng chống bệnh xã hội; còn rất nhiều đối tượng cần điều trị, nuôi dưỡng tập trung nhưng công suất của các cơ sở trợ giúp xã hội chưa đáp ứng được.

Các địa phương chưa có hệ thống PHCN cho NKT, chưa có chuyên khoa tâm thần trong các bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện, vì vậy NKT gặp rất nhiều khó khăn trong chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng.

*\* Về văn hóa, thể dục, thể thao, giải trí và du lịch*

Các chính sách hỗ trợ NKT trong hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, giải trí, du lịch đã được quy định và bước đầu được triển khai thực hiện ở một số địa phương. Tuy nhiên, hiện nay các huyện chưa có khu văn hóa, thể dục, thể thao, giải trí, du lịch phù hợp với đặc điểm của NKT. Vì vậy, điều kiện tiếp cận hưởng thụ văn hóa, thể dục, thể thao, giải trí, du lịch đối với NKT còn nhiều hạn chế.

*\* Về tiếp cận các công trình công cộng, giao thông công cộng*

Hầu hết các trụ sở làm việc và công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình hạ tầng xã hội đã được xây dựng cơ bản kiên cố trước ngày Luật NKT có hiệu lực vì vậy các côngi trình này phần lớn chưa phù hợp với đặc điểm, nhu cầu sử dụng đối với NKT theo quy định của Luật NKT. Bên cạnh đó, ngân sách địa phương còn hạn hẹp nên chưa có nguồn lực để cải tạo, nâng cấp, đảm bảo điều kiện tiếp cận theo lộ trình quy định. Để khắc phục hạn chế này, các địa phương, đơn vị đã bố trí các phòng làm việc thường xuyên giao dịch với NKT ở tầng 1 (Phòng Lao động - TB&XH, Phòng Giao dịch 1 cửa…), cải tạo lối đi có thanh trượt để sử dụng xe lăn, lắp đặt tay vịnh ở cầu thang, lắp đặt thang máy…; các đơn vị vận tải, các bến xe, bến thuyền, nhà ga, nhà xe đã áp dụng chính sách ưu tiên mua vé, giảm giá vé cho NKT trên các phương tiện giao thông công cộng.

*\* Về tín dụng ưu đãi, dạy nghề và việc làm*

Trong những năm qua, các địa phương đã không ngừng quan tâm công tác dạy nghề và tạo việc làm cho NKT, song các vấn đề liên quan đến công tác dạy nghề, tạo việc làm cho NKT còn nhiều bất cập, hiệu quả chưa cao; số lượng NKT được học nghề còn quá ít, tỷ lệ tìm được việc làm sau dạy nghề còn rất thấp và chủ yếu là tự tạo việc làm hoặc tìm kiếm việc làm trong các cơ sở mang tính nhân đạo, từ thiện, với các công việc đơn giản, như: làm hương, thêu ren, tăm tre, chổi đót, chăn nuôi, trồng trọt, xoa bóp bấm huyệt, kinh doanh bán hàng…

Hiện nay, các địa phương chưa có cơ sở hoặc khoa/đơn nguyên dạy nghề dành riêng cho NKT, vì vậy, NKT gặp khó khăn trong việc lựa chọn ngành nghề và địa chỉ đào tạo; các trung tâm đào tạo nghề chưa có giáo trình cụ thể, thiết bị máy móc thực hành còn thiếu, giáo viên chưa có kinh nghiệm dạy nghề cho NKT.

*\* Về chính sách giáo dục đối với trẻ khuyết tật*

UBND các huyện, thị xã, thành phố luôn quan tâm, tạo điều kiện để NKT tiếp cận các dịch vụ giáo dục, vận động và tiếp nhận học sinh khuyết tật tham gia giáo dục hòa nhập. Nhà trường, giáo viên luôn tạo điều kiện thuận lợi nhất trong việc học tập của các em; tạo mối quan hệ thường xuyên với gia đình để phối hợp công tác chăm sóc, giáo dục các em, cũng như tạo điều kiện để khuyến khích trẻ khuyết tật tham gia học tập, rèn luyện.

Các chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh khuyết tật được các trường thực hiện kịp thời, đảm bảo đầy đủ, đúng chế độ. Hầu hết các trẻ em khuyết tật trong độ tuổi đi học có khả năng đến trường, có nhu cầu học tập đều được tạo điều kiện để đi học.

Tuy nhiên trên thực tế, hệ thống  trường, lớp học, thiết bị dạy học dành riêng cho NKT chưa đáp ứng nhu cầu học tập của NKT, đặc biệt, tài liệu và thiết bị dạy học đặc thù cho học sinh khuyết tật. Việc tăng cường cơ hội tiếp cận giáo dục cho NKT còn gặp nhiều khó khăn. Việc ưu tiên tạo điều kiện sắp xếp vị trí, môn học, thời gian học đối với trẻ khuyết tật học hòa nhập tại một số nhà trường chưa được quan tâm; chưa có kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với giáo viên dạy trẻ khuyết tật theo hình thức giáo dục hòa nhập.

**II. Đối với Sở Y tế**

Thực hiện Luật NKT, các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, của Bộ Y tế và của UBND tỉnh liên quan đến NKT, Sở Y tế đã chỉ đạo các đơn vị chuyên môn từ tỉnh đến cơ sở thực hiện tốt việc theo dõi, chăm sóc sức khỏe cho NKT, người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí theo quy định. Trong năm qua, Sở Y tế đã triển khai các nội dung, như:

- Triển khai có hiệu quả Chương trình PHCN dựa vào cộng đồng, như: 60% trẻ em từ sơ sinh đến 6 tuổi được sàng lọc khuyết tật bẩm sinh, rối loạn phát triển và được can thiệp sớm các dạng khuyết tật ngay từ cơ sở; 40% trẻ em khuyết tật được cải thiện, tăng cường năng lực để tham gia học tập, học nghề…

- Chú trọng các hoạt động phát hiện sớm, can thiệp sớm và phòng ngừa khuyết tật cho trẻ khuyết tật, đào tạo cán bộ chuyên môn về phát hiện sớm, can thiệp sớm cho trẻ em.

- Thành lập Ban Điều hành PHCN dựa vào cộng đồng; hỗ trợ thành lập Câu lạc bộ cha mẹ NKT;

- Phối hợp duy trì, phát triển khoa Vật lý trị liệu - PHCN tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cu Ba Đồng Hới; khoa PHCN tại Bệnh viện Y học Cổ truyền nhằm tăng cường công tác điều trị chăm sóc cho NKT. 100% Trạm y tế xã có phân công cán bộ phụ trách về công tác PHCN, có hồ sơ quản lý NKT theo quy định.

- Đầu tư mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác PHCN, như: máy kéo dãn cột sống, máy PHCN chi trên, máy xoa bóp toàn thân, máy chiếu tia hồng ngoại, máy chạy... Tích cực phối hợp, huy động nguồn lực từ các tổ chức trong và ngoài nước tài trợ cho trẻ khuyết tật các dụng cụ hỗ trợ như: Máy đo thính lực, xe lăn, đèn hồng ngoại, máy trợ thính...

**III. Đối với Sở Giáo dục - Đào tạo**

Sở Giáo dục - Đào tạo đã chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện tốt công tác giáo dục học sinh khuyết tật; Xây dựng nội dung, phương pháp giáo dục và đánh giá kết quả giáo dục học sinh theo các văn bản quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Xây dựng kế hoạch giáo dục hòa nhập, kế hoạch giáo dục đối với cá nhân cụ thể để hỗ trợ cho các em trong học tập và chăm sóc sức khỏe; chủ động điều chỉnh linh hoạt về nội dung, chương trình, phương pháp dạy học, đánh giá và xếp loại phù hợp, tạo mọi điều kiện để học sinh khuyết tật được hòa nhập; chỉ đạo triển khai lồng ghép các chương trình giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; triển khai các chương trình phòng ngừa, can thiệp sớm các trường hợp học sinh có biểu hiện khuyết tật trong các cơ sở giáo dục.

Các cơ sở giáo dục luôn tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật có khả năng và có nhu cầu được tiếp cận giáo dục, luôn vận động và tạo điều kiện để trẻ em khuyết tật còn sức khỏe trong độ tuổi được đến trường; thực hiện chính sách hỗ trợ giáo dục đối với học sinh khuyết tật, học sinh nghèo đầy đủ, kịp thời theo quy định của Nhà nước; quy chế tuyển sinh, đánh giá, xếp loại đối với học sinh khuyết tật đảm bảo công bằng cho từng học sinh; Tổ chức các hình thức giáo dục hòa nhập trong các trường phổ thông, các trường khuyết tật chuyên biệt; tạo điều kiện cho trẻ khuyết tật có năng khiếu tham gia các trường đào tạo bồi dưỡng năng khiếu, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; Về cơ bản các trường học có học sinh khuyết tật đã triển khai thực hiện tốt công tác giáo dục trẻ khuyết tật, giáo dục hòa nhập với nhiều nội dung, phương pháp phù hợp trong khả năng và điều kiện hiện có.

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tiếp tục thực hiện có hiệu quả quy trình chuyển tuyến, kết nối dịch vụ, hỗ trợ NKT theo Quy trình phối hợp số 1288/QTPH-SLĐTBXH-SYT-SGDĐT ngày 05/11/2016 đã ký kết giữa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, Sở Giáo dục - Đào tạo; đẩy mạnh triển khai mô hình giáo dục từ xa cho học sinh khuyết tật dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông.

**IV. Đánh giá chung**

***1. Ưu điểm***

Việc thực hiện các chính sách, pháp luật đối với NKT thời gian qua ở các địa phương, đơn vị đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Việc giải quyết chế độ trợ cấp xã hội thường xuyên, cấp thẻ bảo hiểm y tế, hỗ trợ mai táng phí, công tác chăm sóc sức khỏe, các chế độ, chính sách giáo dục đối với trẻ khuyết tật được thực hiện đầy đủ, đảm bảo theo quy định của Nhà nước.

Nhiều rào cản môi trường cũng như xã hội đã và đang từng bước được dỡ bỏ, tạo môi trường, cơ hội thuận lợi cho NKT trong tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, phát huy khả năng của mình, tự lực trong cuộc sống. Sự phối hợp giữa chính quyền, tổ chức Hội và người dân làm nền tảng cho việc thực hiện các các hoạt động trợ giúp xã hội cho NKT, từ đó giúp họ tự tin, vươn lên trong cuộc sống.

Công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản liên quan đến NKT đã được triển khai, qua đó người dân đã nắm bắt được những chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với NKT để cùng với địa phương thực hiện và giám sát thực hiện.

***2. Một số khó khăn, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân***

*2.1. Khó khăn, tồn tại, hạn chế*

- Việc xác định mức độ khuyết tật và xét duyệt trợ cấp xã hội ở một số địa phương… còn chậm (như: Minh Hóa, Lệ Thủy, Quảng Trạch, Bố Trạch, Ba Đồn); có trường hợp chưa khách quan, còn tình trạng cảm tính, e ngại, nể nang… gây thiệt thòi cho đối tượng trong thụ hưởng chính sách; dạng khuyết tật về trí tuệ và thần kinh khó xác định nên việc thẩm định mức độ khuyết tật chưa chính xác.

- Việc triển khai thực hiện các chính sách như: y tế, ưu đãi tín dụng, chính sách giáo dục, dạy nghề và việc làm cho NKT... chưa được các địa phương chú trọng và gặp nhiều khó khăn, chất lượng, hiệu quả chưa cao.

- Công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện chính sách đối với NKT chưa thường xuyên; chưa kịp thời phát hiện những thiếu sót, bất cập trong quá trình thực hiện tại cơ sở. Việc tuyên truyền chính sách, pháp luật về NKT thiếu thường xuyên, chưa sâu rộng, đặc biệt ở các vùng sâu, vùng xa chưa được cấp ủy, chính quyền địa phương, cơ sở quan tâm đúng mức.

- Trang thiết bị phục vụ dạy học cho trẻ khuyết tật còn thiếu thốn, một số giáo viên chưa được tập huấn các kỹ năng, phương pháp dạy hòa nhập dẫn đến một số trường hợp chất lượng giáo dục còn hạn chế.

- Công tác đào tạo nghê, hỗ trợ việc làm cho NKT gặp nhiều khó khăn trong khi chính sách Nhà nước chưa được sửa đổi, điều chỉnh, chính sách hỗ trợ của tỉnh chưa có. Phần lớn NKT tự học theo hình thức truyền nghề, tự tìm việc làm nên số lượng còn hạn chế; đời sống của một bộ phận NKT còn nhiều khó khăn.

*2.2. Nguyên nhân*

\* Nguyên nhân khách quan

- Kinh phí hoạt động của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật và Hội đồng xét duyệt trợ cấp xã hội chưa được bố trí nên khó khăn cho các địa phương trong quá trình thực hiện. Kinh phí triển khai thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch liên quan đến NKT còn hạn hẹp, chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tế.

- Việc giới thiệu đối tượng giám định mức độ khuyết tật tại Hội đồng giám định y khoa tỉnh gặp nhiều khó khăn.

- Điều kiện, cơ sở vật chất, trang thiết bị để tiếp cận, tham gia các hoạt động xã hội của NKT còn khó khăn làm hạn chế khả năng tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ của nhà nước đối với NKT. Hiện nay, trên địa bàn toàn tỉnh chưa có trung tâm phục hồi chức cho NKT; Chưa có Trung tâm dạy trẻ khuyết tật cấp THCS; Chưa có cơ sở dạy nghề, dạy chữ chính quy chuyên nghiệp thuộc hệ thống của Nhà nước dành cho NKT.

- Các chính sách quy định, chế độ đãi ngộ đối với đội ngũ cán bộ, nhân viên công tác trong các lĩnh vực liên quan đến NKT chưa phù hợp và thực hiện chưa triệt để, đặc biệt là chế độ, chính sách cho giáo viên dạy hòa nhập chưa được đảm bảo.

\* Nguyên nhân chủ quan

- Các địa phương (trừ huyện Quảng Ninh) chưa thành lập Ban Công tác Người khuyết tật, do đó, việc điều phối các hoạt động liên quan đến NKT còn chậm. Một số nơi cấp ủy, chính quyền chưa quan tâm đến việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với NKT.

- Hầu hết thành viên Hội đồng xác định mức độ khuyết tật đều không có chuyên môn về y tế (Trừ Trạm trưởng Trạm y tế), một số thành viên chưa tích cực nghiên cứu văn bản, chưa phát huy được vai trò, trách nhiệm trong việc xác định mức độ khuyết tật và xét duyệt trợ cấp xã hội, nhất là đối với dạng khuyết tật thần kinh, tâm thần nên gặp nhiều khó khăn khi đưa ra ý kiến tại Hội đồng.

**V. Kiến nghị, đề xuất**

***1. Đối với các đơn vị được giám sát***

*\* UBND các huyện, thị xã, thành phố*

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với NKT và thực hiện kịp thời các chính sách, pháp luật về NKT góp phần đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tại các xã, phường, thị trấn và kịp thời chấn chỉnh những sai sót (nếu có) của địa phương, đặc biệt là hoạt động của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật và Hội đồng xét duyệt trợ cấp xã hội..

- Căn cứ vào quy định, hướng dẫn của Trung ương và điều kiện cụ thể của địa phương để thành lập Ban Công tác NKT nhằm tạo thuận lợi trong việc điều phối các hoạt động của người khuyết tật tại địa phương.

- Cân đối, cấp kinh phí hàng tháng cho cấp xã đảm bảo kịp thời, đặc biệt là những tháng cuối năm để chi trả trợ cấp cho NKT nói riêng và các đối tượng BTXH nói chung theo quy định.

- Quan tâm bố trí ngân sách địa phương thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch liên quan đến NKT; hỗ trợ kinh phí đầu tư, cải tạo các công trình công cộng, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và phục hồi chức năng tại các cơ sở giáo dục đáp ứng nhu cầu c thiết yếu cho giáo dục chuyên biệt, giáo dục hòa nhập.

*\* Sở Y tế*

- Tăng cường hơn nữa công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các chính sách pháp luật về lĩnh vực y tế đối với NKT, đặc biệt là người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí như: chính sách chăm sóc sức khỏe NKT tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và cộng đồng; tạo điều kiện khám, cấp thuốc định kỳ hàng tháng cho đối tượng tâm thần bao gồm cả đối tượng tập trung tại cơ sở và điều trị tại gia đình, cộng đồng; lập hồ sơ theo dõi, quản lý chăm sóc sức khỏe ban đầu nơi cư trú đối với NKT; Chỉ đạo các cơ sở y tế cấp huyện tích cực phối hợp với gia đình, chính quyền địa phương nhằm phát hiện sớm, can thiệp sớm và phục hồi chức năng cho trẻ khuyết tật.

- Có chính sách đào tạo, bổ sung đội ngũ y bác sỹ, nhân viên y tế chuyên về lão khoa, phục hồi chức năng, phát hiện sớm, can thiệp sớm.

- Nghiên cứu đề xuất thành lập cơ sở phục hồi chức năng chuyên biệt.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách, pháp luật đối với NKT tại các bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

*\* Sở Giáo dục và Đào tạo*

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện tốt việc tiếp nhận, nhập học và tạo điều kiện thuận lợi nhất đối với các trẻ em khuyết tật còn sức khỏe, có mong muốn được tham gia học tập tại tất cả các bậc học, cấp học.

- Nghiên cứu đề xuất chính sách hỗ trợ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên hỗ trợ giáo dục đối với các lớp, trường có NKT tham gia học tập. Có chính sách đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn cho giáo viên và biên soạn tài liệu chuyên môn giảng dạy trẻ khuyết tật.

- Quan tâm bố trí kinh phí đầu tư, cải tạo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và PHCN tại các cơ sở giáo dục hòa nhập và chuyên biệt cho trẻ khuyết tật.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách, pháp luật đối với trẻ khuyết tật tại các cơ sở giáo dục, các Trung tâm nuôi dạy trẻ khuyết tật.

***2. Đối với các sở, ngành liên quan***

*\* Sở Tài chính*

- Hướng dẫn, đề xuất kinh phí hỗ trợ cho hoạt động của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật và Hội đồng xét duyệt trợ cấp xã hội theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 và Điều 7 Thông tư số 29/2014/TT-BLĐTBXH-BTC ngày 24/10/2014.

- Tham mưu UBND tỉnh cấp kinh phí để tổ chức thực hiện các Chương trình, Kế hoạch, Đề án trợ giúp xã hội đối với NKT.

*\* Ngân hàng Chính sách xã hội:* hướng dẫn, chỉ đạo tạo điều kiện thuận lợi cho NKT có nhu cầu được vay vốn giải quyết việc làm theo quy định.

*\* Bưu điện tỉnh:* Chấn chỉnh công tác chi trả, quản lý trợ cấp xã hội qua hệ thống Bưu điện, quy định cụ thể thời gian, địa điểm chi trả; nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng cho cán bộ chi trả.

***3. Kiến nghị Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương***

- Đề nghị có quy định đối với một số bệnh do dị tật bên trong cơ thể như: thận hư, ung thư, tim...để thuận lợi cho địa phương, cơ sở trong việc xác định dạng tật và mức độ khuyết tật cho đối tượng; mặt khác, tránh việc lợi dụng chính sách của Nhà nước.

- Đề nghị quy định thời gian có hiệu lực pháp lý đối với Biên bản xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật (Điều 12 Thông tư 34/2012/TTLT-BYT - BLĐTBXH ngày 28/12/2012 quy định thời hạn có hiệu lực pháp lý của Biên bản xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng Giám định y khoa, cụ thể: đối với NKT từ đủ 06 tuổi trở lên là 05 năm; đối với NKT dưới 6 tuổi là 03 năm kể từ ngày ban hành biên bản).

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát việc thực hiện các chính sách, pháp luật đối với NKT của Ban Công tác NKT./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Sở GD - ĐT, Sở Y tế;  - UBND các huyện, TX, TP;  - Các thành viên BCT NKT tỉnh;  - Các thành viên Đoàn Giám sát;  - Phòng LĐTBXH các huyện, TX, TP;  - Lưu: VT, TGV BCT NCT; | **TRƯỞNG ĐOÀN**    **PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH**  **Nguyễn Tiến Hoàng** |